

SAFETY JOGGER TACTICAL

Medium

SHARK S3

Giày chiế ất **cao, nh** hu ẹ **toàn** diệ n
Shark là m ộ t **đôi giày** ậ phầ n **trên** ắ g **da** ch ố n g
thấm nư ớc , **phù** hợ i ề ế th t k ắ c n ghiệ t **và mũi giày**
bắn g **nano-carbon. Shark có đế ngoài** ch **nút** ch v ố g tn g **tĩnh**
điệ n . L ớ p **hoàn** thiệ ố **đôi giày đáp** ứ **mái trong giày**
làm ệ .c củ

Những vật liệu cao cấp hơn	da không thấm nước
lót bên trong	i tái chế, mềm
trong Đ	ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)
iữa đế g	i không độ và
ngoài Đ	Phylon/cao su
u Đứng đầ	Nanocarbon
i Loạ	S3 / SRC, WR, ESD
Phạm vi kích thước	EU 35-47 / UK 3.0-12.0 / US 3.0-13.0 JPN 21.5-31 / KOR 230-310
ng lượng thép	0.770 kg
ẩn hiêu chu	ASTM F2413:2024 EN ISO 20345:2011



BLK

CO_2 11.68 kg





S3
Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc trong môi ẩm cao và bẩn. Những đôi giày này cũng bảo vệ chống đế và nghiền nát bàn chân.



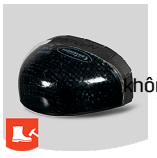
SRC
rước là trong những tính giày an toàn và giày bảo vệ SRC vượt qua cả bài kiểm tra SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.



X
ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn chặn bắt lửa do tích điện. 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



Chống nước **(WR)**
Giày không thấm nước ngăn chất ẩm xâm nhập vào giày.



Mũi giày an toàn bằng **nano-carbon**
Vật liệu công nghệ cao siêu nhẹ, không kim l



SJ BỘ
ấm lót chân chống tĩnh mái có thể tháo rời
văn, dẫn hướng và hấp thụ sốc
ót chân và bàn thoáng khí và hút ẩm.

Công nghiệp n:

ồ n g ụ c n g ặ t hiế n thu

ường: Môi t

Bề mặt cự c mị n ờ n, mộ m ư ớ t

Cac hương dẫn ba#o tri:

éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờ n g xuyên và bảo v ệ chúng bằ p ế c ù h ợ p. Không trên lò s

K

	Sự miêu t ả	EN ISO 20345	ế t ơ n vị đo l ư ờ n g q
Nhữ n g vật l iệu da không thấm nư ớ c cao cấp h ơ n			
	Top: khả năng th ấ m ớ h ơ	? 0.8	3.5 ờ mg/cm/g
	Top: hi ệ u s ố h ơ	? 15	33 mg/cm2
ót bên trong	i tái ch ế ớ, màng		
	L ớ p lót: th ấ m ớ h ơ	? 2	2.5 ờ mg/cm/g
	lót: hi ệ u s ố h ơ	? 20	21 mg/cm2
rong Đ ệ m chân SJ làm t ừ mút tái ch ế (96% vật l iệu tái ch ế)			
	ệ m chân: Đ ộ b ề n g mài mòn (khô/ ư ớ t) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800 chu kỳ
goài Đ	Philon/cao su		
	Ch ỉ s ố m ả n g th ấ m ớ ế ngoài (	? 150	65 mm
	a đế ngoài SRA- gót chân	? 0.28	0.46 ma sát
	a đế ngoài SRA: Phầ t g	? 0.32	0.39 ma sát
	a đế ngoài SRB: gót chân	? 0.13	0.14 ma sát
	ế ngoài SRB: phầ n g	? 0.18	0.18 ma sát
	Giá t g tĩnh điệ n	0.1 - 1000	N/A megaohm
	Giá t	0.1 - 100	86 megaohm
	Hấp thụ năng l ượ g gót chân c ủ	? 20	16.0 J
Đ ứ n g đầ Nanocarbon			
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oả n g cách sau va đập 100J)	N/A	N/A mm
	Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oả n g h ở sau khi nén 10kN)	N/A	N/A mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oả n g cách sau va đập 200J)	? 14	17.0 mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oả n g h ở sau khi nén 15kN)	? 14	14.0 mm

kích thước thép: 42

a chúng tôi. Giày bảo hộ lao động thay thế và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

Đ

	Sự miêu t ả	ế t ơ n vị đo l ư ờ n g q
i CO phát thả		
	V ậ t l iệu	9.39 kg
	Bao bì	0.14 kg
	ất Sản x u	1.90 kg
	Chuyên ch ở	0.26 kg
		11.68 kg CO2/ cặp

	Sự miêu t ả	ế t K q
ệ vật l Tiệ tái ch ế		
	Product	11%
	Bao bì	99%

Tính toán CO2:
ị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán [illegible] Giầy đối.

SAFETY JOGGER WORKS
HEAD-TO-TOE PROTECTION
ENGINEERED IN EUROPE
www.safetyjogger.com